



NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

Đối tượng áp dụng: Từ khóa tuyển sinh 2020

Ngành: **QUẢN TRỊ KINH DOANH**

Chuyên ngành: *Quản trị dự án*

Mã số ngành:

Số tín chỉ tích lũy: **134**

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ						Mã HP học trước
			Tổng	LT	TH/ TN	TT	ĐA MH	KL TN	
I. GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG			50	41	0	0	0	0	
Phần bắt buộc			41	41	0	0	0	0	
I.1. Các học phần về lý luận chính trị và pháp luật			14	14	0	0	0	0	
1	POL105	Triết học Mác - Lênin	3	3					
2	POL106	Kinh tế chính trị Mác - Lê Nin	2	2					POL106
3	POL107	Chủ Nghĩa Xã hội khoa học	2	2					POL107
4	POL108	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	2	2					POL108
5	POL109	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2					POL109
6	LAW101	Pháp luật đại cương	3	3					
I.2. Các học phần về ứng dụng CNTT và sử dụng ngoại ngữ			0	0	0	0	0	0	
I.3. Các học phần về khoa học tự nhiên, môi trường			6	6	0	0	0	0	
1	NAS203	Thống kê ứng dụng	3	3					
2	NAS101	Môi trường và con người	3	3					
I.4. Các học phần về kinh tế, quản lý và quản trị đại cương			12	12	0	0	0	0	
1	BUS101	Tinh thần khởi nghiệp	3	3					
2	MAN201	Quản trị học	3	3					
3	MAR201	Marketing căn bản	3	3					
4	ACC201	Kế toán đại cương	3	3					
I.5. Các học phần về khoa học xã hội, nhân văn và đa văn hóa			6	6	0	0	0	0	
1	SOS102	Văn Hiến Việt Nam	3	3					
2	SOS101	Kinh tế, văn hóa, xã hội ASEAN	3	3					
I.6. Các học phần về tố chất cá nhân chung			3	3	0	0	0	0	
1	SKL101	Phương pháp học đại học	3	3					
Phần tự chọn			9	0	0	0	0	0	
		(Chọn 1 trong 3 học phần)	3						
1	ENG201	Tiếng Anh giao tiếp 1		3					
2	ART201	Biểu diễn âm nhạc và khiêu vũ		3					
3	INT201	Đại cương về công nghệ thông tin và truyền thông		3					
		(Chọn 1 trong 3 học phần)	3						
4	ENG202	Tiếng Anh giao tiếp 2		3					ENG201
5	PSY201	Tâm lý học đại cương		3					
6	SOS204	Các vấn đề xã hội đương đại		3					
		(Chọn 1 trong 3 học phần)							

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ						Mã HP học trước
			Tổng	LT	TH/TN	TT	ĐA MH	KL TN	
7	SOS205	Giao tiếp đa văn hóa	3	3					
8	SKL202	Kỹ năng hành chính văn phòng		3					
9	VIE201	Kỹ năng sử dụng Tiếng Việt		3					
II. GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP			84	60	0	12	0	12	
II.1. Các học phần cơ sở ngành			18	17	0	1	0	0	
II.1a. Phần bắt buộc			12	11	0	1	0	0	
1	ECO302	Kinh tế lượng	3	3					NAS203
2	ECO303	Kinh tế vi mô	3	3					
3	ECO304	Kinh tế vĩ mô	3	3					ECO303
4	PRO301	Nhập môn ngành Quản trị dự án	2	2					
5	PRO302	Trải nghiệm ngành, nghề QTDA	1			1			
II.1b. Phần tự chọn			6	6	0	0	0	0	
		(Chọn 1 trong 3 học phần)	3						
1	FIN301	Lý thuyết tài chính - tiền tệ		3					
2	BUS305	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh		3					NAS203, ECO302
3	MAN405	Nghệ thuật lãnh đạo		3					MAN201
		(Chọn 1 trong 2 học phần)	3						
4	BUS302	Đạo đức trong kinh doanh		3					MAN201
5	PUR410	Quan hệ công chúng		3					MAR201
6	BUS306	Thương mại điện tử		3					MAR201
II.2. Các học phần chuyên ngành			49	43	0	6	0	0	
II.2a. Phần bắt buộc			34	28	0	6	0	0	
1	PRO401	Quản trị dự án	3	3					
2	PRO412	Quản lý rủi ro dự án	3	3					MAN201
3	PRO418	Thiết lập và thẩm định dự án	3	3					PRO401
4	FIN417	Quản trị tài chính	3	3					MAN201
5	MAN412	Quản trị dự án đầu tư	3	3					PRO401
6	BUS427	Tiếng Anh chuyên ngành kinh tế	3	3					
7	PRO414	Quản lý thông tin dự án	3	3					
8	PRO407	Quản lý chi phí	3	3					ACC201
9	PRO413	Quản lý tiến độ dự án	3	3					MAN201
10	PRO402	Báo cáo chuyên đề thực tiễn QTDA	1	1					
11	PRO421	Thực tập cơ sở Quản trị dự án	3			3			PRO302
12	PRO422	Thực tập nghề nghiệp Quản trị dự án	3			3			PRO421
II.2b. Phần tự chọn			15	15	0	0	0	0	
		(Chọn 1 trong 3 học phần)	3						
1	PRO403	Các nguyên tắc quản lý dự án		3					FIN301
2	PRO405	Pháp luật trong công tác quản lý dự án		3					LAW101
3	PRO406	Quản lý chất lượng dự án		3					MAN201

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ						Mã HP học trước
			Tổng	LT	TH/TN	TT	ĐA MH	KL TN	
		(Chọn 1 trong 3 học phần)	3						
4	PRO404	Hệ thống thông tin quản trị		3					
5	PRO416	Tin học chuyên ngành QLDA: MS Project		3					
6	MAN415	Quản trị sự thay đổi	3	3					
		(Chọn 1 trong 3 học phần)							
7	PRO411	Quản lý quy mô dự án		3					FIN417
8	BUS431	Văn hóa doanh nghiệp	3	3					MAN201
9	MAR405	E - Marketing		3					MAR201
		(Chọn 1 trong 3 học phần)							
10	ACC412	Kiểm toán căn bản	3	3					ACC201
11	FIN422	Tài chính quốc tế		3					FIN407
12	BUS415	Dự báo kinh doanh và phân tích dữ liệu		3					PRO404
		(Chọn 1 trong 3 học phần)	3						
13	PRO415	Quản lý thời gian dự án		3					PRO404
14	BUS424	Nghiệp vụ bán hàng		3					MAR201
15	MAN409	Quản trị chiến lược	12	3					MAN201
		Các HP tự chọn thay thế KLTN:							
16	BUS419	Khởi nghiệp kinh doanh		3	3				MAN201, MAR201, BUS101
17	BUS420	Lập dự án kinh doanh	3	3					MAN201, MAR201
		(Chọn 2 trong 3 HP)	3						
18	PRO409	Quản lý hợp đồng và cung ứng trong dự án		3					MAN201
19	PRO410	Quản lý nhân sự trong dự án		3					MAN201
20	PRO408	Quản lý danh mục đầu tư		3					MAR201
II.3. Các học phần tốt nghiệp			17	0	0	5	0	12	
1	PRO523	Thực tập tốt nghiệp	5			5			PRO421, PRO422
2	PRO524	Khóa luận tốt nghiệp	12					12	
III.HỌC PHẦN KHÔNG TÍCH LŨY			11	0	3	0	0	0	
1		Tin học chuẩn đầu ra					Theo quy định hiện hành		
2		Ngoại ngữ chuẩn đầu ra					Theo quy định hiện hành		
3	DEE104	Giáo dục quốc phòng	8				Theo quy định hiện hành		
4		Kỹ năng mềm					8 kỹ năng		
5	PHT101	Giáo dục thể chất 1	1		1				
6	PHT102	Giáo dục thể chất 2	1		1				
7	PHT103	Giáo dục thể chất 3	1		1				

Ghi chú:

Các học phần Kỹ năng mềm: SV liên hệ Viện Doanh trí.

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ						Mã HP học trước
			Tổng	LT	TH/ TN	TT	ĐA MH	KL TN	

Tin học, ngoại ngữ chuẩn đầu ra: SV liên hệ Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA KINH TẾ - QUẢN TRỊ

TS. TỪ MINH THIỆN

TS. TRẦN ANH DŨNG





